

Mã nhận dạng 01812

Trang 1/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học: Nhóm Toán cao cấp A1 (202108) - 001_DH17CKC_17

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 31/01/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi **RD101**

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớn DH17CKC (Công nghệ cơ khí chất lượng cao)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 %	D3 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành	Biên	Biên		10		8,75	9,0	0012345678910	123456789
2	17118157	Nguyễn Thành	Đỗ	Đỗ		6,00		5,00	5,2	0012345678910	0123456789
3	17118160	Trần Ấ	Đông	Đ		3,00		5,00	4,6	0012345678910	0123456789
4	17118158	Đặng Thành	Hiếu	Hiếu		9,00		5,50	6,2	0012345678910	0123456789
5	17118162	Lê Trung	Hiếu	Ư		7,00		3,00	4,2	0012345678910	0123456789
6	17118164	Lê Gia	Hoàng	Hoàng		8,00		4,25	5,0	0012345678910	123456789
7	17118161	Lê Minh	Hoàng	Hoàng		2,00		5,00	4,4	0012345678910	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh	Huy	Minh		3,00		5,25	4,8	0012345678910	0123456789
9	17118167	Huỳnh Văn	Khang	Ư		10		3,00	4,4	0012345678910	0123456789
10	17115069	Đặng Xuân	Minh	Ư		8,00		5,25	5,8	0012345678910	0123456789
11	17118155	Đặng Anh	Phương	Phương		3,00		4,75	4,4	0012345678910	0123456789
12	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	Ư		6,00		4,75	5,0	0012345678910	123456789
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	Ư		6,00		3,50	4,0	0012345678910	123456789
14	17118152	Lâm Gia	Tuân	Ư		3,00		3,50	3,4	0012345678910	0123456789
15	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ	Ư		5,00		6,00	5,8	0012345678910	0123456789

Mã nhân dạng 01848

Trang 1/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Toán cao cấp B1 (202112) - 001_DH17BQC_26

Số Tín Ch 2

Ngày Thi

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp DH17BQC (Công nghệ thực phẩm chất lượng cao)

Trang 1

DH17BQC (Công nghệ thực phẩm chất lượng cao)										Trang 7																						
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên										Tổ điểm lẻ												
1	17125374	Nguyễn Thị Thanh	Hải	DH17BQC			8,0		5,25	5,8	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	17125379	Nguyễn Sơn	Huy	DH17BQC			4,0		5,0	4,8	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	17125408	Nguyễn Thị	Huyền	DH17BQC			7,0		5,25	5,6	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	17125106	Nguyễn Thành	Hưng	DH17BQC			6,0		6,0	6,0	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	17125410	Hoàng Thị Kim	Liên	DH17BQC			9,0		4,75	5,6	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	17125154	Hồ Nhật	Minh	DH17BQC			8,0		4,5	5,2	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	17125406	Nguyễn Huỳnh Ngọc	My	DH17BQC			7,0		2,0	3,0	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	17125405	Huỳnh Thị Mỹ	Ngân	DH17BQC			7,0		4,5	5,0	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	17125409	Lê Thị Thu	Ngân	DH17BQC			7,0		4,0	4,6	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	17125392	Nguyễn Thủy Kim	Ngân	DH17BQC			7,0		5,5	5,8	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	17125384	Phan Thị	Ngân	DH17BQC			5,0		2,75	3,2	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	17125172	Trần Thị Thủy	Ngân	DH17BQC			7,0		5,75	6,0	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	17125385	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH17BQC			9,0		5,25	6,0	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	17125386	Nguyễn Hoàng Phúc	Nguyễn	DH17BQC			6,0		4,5	4,8	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	17125388	Tôn Nữ Ý	Nhi	DH17BQC			5,0		4,0	4,2	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Toán cao cấp A2 (202109) - 001_DH17DTA_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: CT201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 1

Lớp: DH17DTB (Công nghệ thông tin b)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130200	Mai Dương Tài	DH17DTB	<i>Tài</i>	2	10		7,75	8,2	001234567890	0123456789
2	17130201	Nguyễn Đức Tài	DH17DTB	<i>Tài</i>	1	8,0		5,0	5,6	001234567890	0123456789
3	17130202	Nguyễn Tấn Tài	DH17DTA	<i>Tài</i>	2	10		8,25	8,6	001234567890	0123456789
4	17130203	Nguyễn Thành Tài	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	3,0		5,5	5,0	001234567890	0123456789
5	17130204	Phạm Tấn Tài	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	6,0		6,0	6,0	001234567890	0123456789
6	17130208	Nguyễn Văn Tấn	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	8,0		5,5	6,0	001234567890	0123456789
7	17130205	Nguyễn Hoàng Tấn	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	6,0		3,5	4,0	001234567890	0123456789
8	17130206	Cao Huỳnh Minh Tấn	DH17DTC	<i>Tài</i>	1					001234567890	0123456789
9	17130207	Nguyễn Hoàng Tấn	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	4,0		4,0	4,0	001234567890	0123456789
10	17130209	Đinh Ngọc Thái	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	5,0		6,0	5,8	001234567890	0123456789
11	17130210	Phạm Ngọc Thái	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	5,0		2,5	3,0	001234567890	0123456789
12	17130211	Trần Quý Quang Thái	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	6,0		6,0	6,0	001234567890	0123456789
13	17130213	Ngô Quang Thanh	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	3,0		5,25	4,8	001234567890	0123456789
14	17130214	Võ Hoài Thanh	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	3,0		3,0	3,0	001234567890	0123456789
15	17130216	Lương Trung Thành	DH17DTB	<i>Tài</i>	1	6,0		7,5	7,2	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Toán cao cấp A2 (202109) - 001_DH17DTA_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: CT201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 2

Lớp: DH17DTA (Công nghệ thông tin A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17130217	Phan Trần Công Thành	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	9,0		7,0	7,4	001234567890	0123456789
17	17130215	Vũ Đại Thành	DH17DTB	<i>Tài</i>	1	9,0		8,0	8,2	001234567890	0123456789
18	17130218	Trần Trung Thảo	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	9,0		8,0	8,2	001234567890	0123456789
19	17130219	Trương Nhật Thảo	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	5,0		6,5	6,2	001234567890	0123456789
20	17130212	Nguyễn Quyết Thắng	DH17DTB	<i>Tài</i>	1	10		4,5	5,6	001234567890	0123456789
21	17130220	Đào Trí Thiện	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	6,0		5,5	5,6	001234567890	0123456789
22	17130221	Nguyễn Chí Thiện	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	4,0		5,5	5,2	001234567890	0123456789
23	17130222	Phạm Minh Thiện	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	6,0		6,25	6,2	001234567890	0123456789
24	17130223	Trần Văn Thiện	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	2,0		5,0	4,4	001234567890	0123456789
25	17130224	Từ Phước Thiện	DH17DTB	<i>Tài</i>	1	5,0		6,5	6,2	001234567890	0123456789
26	17130225	Hoàng Trường Thịnh	DH17DTC	<i>Tài</i>	1	6,0		5,0	5,2	001234567890	0123456789
27	17130226	Nguyễn Công Thịnh	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	5,0		3,75	4,0	001234567890	0123456789
28	17130228	Nguyễn Tấn Thịnh	DH17DTB	<i>Tài</i>	1	5,0		4,5	4,6	001234567890	0123456789
29	17130229	Nguyễn Trường Thịnh	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	4,0		5,5	5,2	001234567890	0123456789
30	17130230	Văn Công Chí Thịnh	DH17DTA	<i>Tài</i>	1	8,0		3,0	4,0	001234567890	0123456789

Mã nhận dạng 01831

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp A2 (202109) - 001_DH17DTA_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 3

Lớp DH17DTA (Công nghệ thông tin A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	17130231	Lê Cao	Thông	DH17DTA	28	1	40	20	24	001034567890	0123456789
32	17130232	Trần Hàng Hải	Thông	DH17DTB	28	1	40	50	48	0010234567890	0123456789
33	17130233	Trần Nhật	Thông	DH17DTA	28	1	80	40	48	0010234567890	0123456789
34	17130234	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	DH17DTA	28	1	50	20	26	001034567890	0123456789
35	17130235	Vô Thị	Thu	DH17DTB	28	1	40	50	50	0010234567890	0123456789
36	17130236	Lê Tiến	Thuận	DH17DTA	28	1	70	40	46	0010234567890	0123456789
37	17130237	Trần Quốc	Thuận	DH17DTC	28	1	80	30	40	0010234567890	0123456789
38	17130238	Vô Nguyễn Châu	Thuận	DH17DTC	28	1	50	60	58	0010234567890	0123456789
39	17130240	Trần Hải	Thụy	DH17DTB	28	1	30	20	22	001034567890	0123456789
40	17130239	Nguyễn Văn	Thường	DH17DTA	28	1	10	70	78	0010234567890	0123456789
41	17130241	Nguyễn Đình	Tiến	DH17DTA	28	1	60	40	44	0010234567890	0123456789
42	17130242	Đặng Minh	Tiến	DH17DTB	28	1	50	85	78	0010234567890	0123456789
43	17130243	Lê Văn	Tiến	DH17DTB	28	1	40	30	32	0010234567890	0123456789
44	17130244	Nguyễn Văn	Tiến	DH17DTA	28	1	60	475	50	0010234567890	0123456789
45	17130245	Trương Hồng	Tiến	DH17DTB	28	1	90	65	70	0010234567890	0123456789

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 01832

Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD303

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

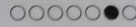
Trang 1

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137068	Lê Văn	Hùng	DH13NL	1	40	40	40	40	0010234567890	0123456789
2	17130247	Trần Văn	Tinh	DH17DTA	1	60	55	56	56	0010234567890	0123456789
3	17130246	Nguyễn Thanh	Tinh	DH17DTA	1	50	30	34	34	0010234567890	0123456789
4	17130248	Phan Văn	Tinh	DH17DTB	1	90	60	66	66	0010234567890	0123456789
5	17130249	Nguyễn Quốc	Toàn	DH17DTC	1	70	70	70	70	0010234567890	0123456789
6	17130251	Ngô Quyền	Trang	DH17DTA	1	70	525	56	56	0010234567890	0123456789
7	17130252	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	DH17DTB	1	70	80	78	78	0010234567890	0123456789
8	17130250	Bùi Lê Bảo	Trần	DH17DTA	1	90	55	62	62	0010234567890	0123456789
9	17130253	Trần Thế	Trí	DH17DTB	1	50	30	34	34	0010234567890	0123456789
10	17130254	Vô Thanh	Trí	DH17DTB	1	40	425	42	42	0010234567890	0123456789
11	17130255	Nguyễn Chính Đồng	Triều	DH17DTC	1	60	225	70	70	0010234567890	0123456789
12	17130256	Vô Cao	Trịnh	DH17DTC	1	50	575	56	56	0010234567890	0123456789
13	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	1	70	40	46	46	0010234567890	0123456789
14	17130258	Nguyễn Quốc	Trung	DH17DTB	1	30	55	50	50	0010234567890	0123456789
15	17130260	Lê Nhật	Trường	DH17DTA	1	40	275	30	30	0010234567890	0123456789



Mã nhận dạng 01832



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_01**

Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **02/02/2018**

Giờ Thi: **07:00**

Phòng Thi **RD303**

Giảng viên: **Hồ Ngọc Kỳ**

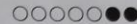
Lớp **DH17DTC (Công nghệ thông tin C)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17130261	Trần Nhật	Trường	DH17DTC	Chữ ký	1	7,0		5,25	5,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	17130262	Từ Thị Hoài	Tú	DH17DTB	Chữ ký	1	9,0		6,75	7,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	17130263	Trương Quang	Tuấn	DH17DTA	Chữ ký	1	4,0		5,5	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	17130264	Đào Thanh	Tùng	DH17DTC	Chữ ký	1	6,0		5,75	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	17130265	Kim Văn	Tùng	DH17DTA	Chữ ký	✓					0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
21	17130266	Sù Lâm	Tùng	DH17DTB	Chữ ký	1	4,0		6,75	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	17130267	Nguyễn Nhật	Tường	DH17DTB	Chữ ký	2	7,0		5,5	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	17130269	Nguyễn Tổ	Uyên	DH17DTC	Chữ ký	1	4,0		4,5	4,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	17130270	Nguyễn Tường	Vi	DH17DTC	Chữ ký	1	5,0		6,5	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	17130271	Nguyễn Đoàn Hoàng	Việt	DH17DTC	Chữ ký	1	3,0		6,5	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	17130272	Nguyễn Quốc	Việt	DH17DTB	Chữ ký	1	7,0		7,0	7,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	17130273	Phạm Hoàng	Việt	DH17DTB	Chữ ký	2	3,0		7,0	6,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	17130274	Phạm Văn	Vinh	DH17DTA	Chữ ký	✓					0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	17130275	Trần Kiên	Vinh	DH17DTA	Chữ ký	1	8,0		4,0	4,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	17130276	Cao Trung	Vinh	DH17DTA	Chữ ký	1	8,0		5,0	5,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10



Mã nhận dạng 01832



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_01**

Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **02/02/2018**

Giờ Thi: **07:00**

Phòng Thi **RD303**

Giảng viên: **Hồ Ngọc Kỳ**

Lớp **DH17DTC (Công nghệ thông tin C)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17130277	Hồ Công Hoài	Vũ	DH17DTC	Chữ ký	1	6,0		5,5	5,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	17130278	Lê	Vũ	DH17DTA	Chữ ký	1	5,0		6,0	5,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	17130279	Trần Ngọc	Vũ	DH17DTA	Chữ ký	✓					0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	17130280	Trần Xuân	Vỹ	DH17DTC	Chữ ký	1	8,0		5,0	5,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	17130281	Tạ Thị Hải	Yến	DH17DTB	Chữ ký	1	10		7,5	8,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Số sinh viên dự thi **32** Số sinh viên vắng **3**

Ngày **9** Tháng **2** Năm **2018**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

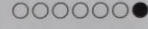
Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

Nguyễn Hồng Minh

Ths. BÙI Đại Nghĩa

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Toán cao cấp A2 (202109) - 001_DH17DTA_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: RD102

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp: DH17DTC (Công nghệ thông tin C)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	17130001	Đinh Hoàng An	DH17DTC			8,0		4,0	3,2	0012345678910	013456789
2	17130002	Ngô VT	DH17DTB			3,0		5,0	4,6	0012345678910	0123456789
3	17130003	Trần Thu	DH17DTB			8,0		4,5	5,2	0012345678910	013456789
4	17130004	Võ Đức Bình	DH17DTA			5,0		5,0	5,0	0012345678910	123456789
5	17130005	Đào Thị Kim	DH17DTB			9,0		4,75	5,6	0012345678910	0123456789
6	17130006	Lê Thị Lan	DH17DTB			7,0		7,25	7,2	0012345678910	013456789
7	17130007	Nguyễn Việt	DH17DTB			6,0		3,0	3,6	0012345678910	0123456789
8	17130008	Vũ Huỳnh Như	DH17DTA			3,0		5,0	4,6	0012345678910	0123456789
9	17130009	Nguyễn Thị Minh	Ánh	DH17DTC		4,0		5,0	4,8	0012345678910	0123456789
10	17130010	Nguyễn Như	Bảo	DH17DTA		6,0		3,75	4,20	0012345678910	013456789
11	17130011	Nguyễn Quốc	Bảo	DH17DTB		5,0		6,0	5,8	0012345678910	0123456789
12	17130012	Lê Nguyễn Nhật	Bình	DH17DTA		6,0		4,5	4,8	0012345678910	0123456789
13	17130013	Nguyễn Phương	Bình	DH17DTC						0012345678910	0123456789
14	17130014	Huỳnh Ngọc	Bình	DH17DTB		6,0		6,5	6,4	0012345678910	0123456789
15	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC		5,0		5,75	5,6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Toán cao cấp A2 (202109) - 001_DH17DTA_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

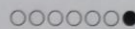
Phòng Thi: RD102

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp: DH17DTA (Công nghệ thông tin A)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	17130016	Nguyễn Việt	Chương	DH17DTA		5,0		2,75	3,20	0012345678910	013456789
17	17130017	Nguyễn Chí	Cường	DH17DTA		1,0		5,5	6,4	0012345678910	0123456789
18	17130018	Nguyễn Mạnh	Cường	DH17DTB		6,0		5,5	5,6	0012345678910	0123456789
19	17130025	Trần Quang	Diễm	DH17DTA		8,0		4,5	5,2	0012345678910	013456789
20	17130033	Phạm Phương	Dung	DH17DTB		1,0		4,5	5,6	0012345678910	0123456789
21	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB		6,0		2,0	2,8	0012345678910	0123456789
22	17130034	Mạc Phạm Hoàng	Dương	DH17DTC		3,0		5,5	5,0	0012345678910	123456789
23	17130021	Phạm Thanh Ngọc	Đào	DH17DTC		4,0		7,0	6,4	0012345678910	0123456789
24	17130023	Đoàn Phước	Đạt	DH17DTC		1,0		3,0	2,6	0012345678910	0123456789
25	17130022	Đỗ Bá	Đạt	DH17DTB		5,0		7,0	6,6	0012345678910	0123456789
26	17130024	Phạm Tấn	Đạt	DH17DTC		6,0		5,75	5,8	0012345678910	0123456789
27	17130026	Phạm Nguyễn Bửu	Diễn	DH17DTA		4,0		6,0	5,6	0012345678910	0123456789
28	17130027	Ông Minh	Đinh	DH17DTA		6,0		5,5	5,6	0012345678910	0123456789
29	17130029	Huỳnh	Đức	DH17DTC		9,0		6,5	7,0	0012345678910	123456789
30	17130032	Trương Quý	Đức	DH17DTA		3,0		6,75	6,0	0012345678910	123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

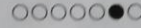
Phòng Thi TV302

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp DH17DTB (Công nghệ thông tin b)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	17130036	Chu Đức Duy	DH17DTB		1	50		40	4,2	0012345678910	0123456789
2	17130037	Huỳnh Khương Duy	DH17DTC		1	50		5,75	5,6	0012345678910	0123456789
3	17130038	Lê Phạm Bảo Duy	DH17DTA		1	20		3,5	3,2	0012345678910	0123456789
4	17130039	Lưu Hòa Duy	DH17DTC		1					0012345678910	0123456789
5	17130040	Nguyễn Trọng Duy	DH17DTC		1	40		4,5	4,4	0012345678910	0123456789
6	17130041	Thái Ngọc Lễ Duy	DH17DTB		1	80		5,75	6,2	0012345678910	0123456789
7	17130043	Trần Ngô Đức Duy	DH17DTB		1	10		6,25	7,0	0012345678910	0123456789
8	17130044	Lương Thị Mỹ Duyên	DH17DTA		1	50		5,50	5,4	0012345678910	0123456789
9	17130045	Trần Thị Mỹ Duyên	DH17DTA		1	10		8,25	8,6	0012345678910	0123456789
10	17130035	Nguyễn Dương	DH17DTC		1	70		2,5	3,4	0012345678910	0123456789
11	17130046	Bùi Hoàng Gia	DH17DTB		1	50		5,0	5,0	0012345678910	0123456789
12	17130047	Nguyễn Thị Giang	DH17DTA		2	10		5,5	6,4	0012345678910	0123456789
13	17130048	Nguyễn Hoàng Nhật Hà	DH17DTC		1	80		5,0	5,6	0012345678910	0123456789
14	17130049	Đào Ngọc Hải	DH17DTC		1	60		4,75	5,0	0012345678910	0123456789
15	17130050	Ngô Minh Hải	DH17DTC		1	80		3,75	4,2	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

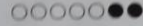
Lớp DH17DTB (Công nghệ thông tin b)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	17130051	Nguyễn Hữu Hải	DH17DTB		1	60		3,75	4,20	0012345678910	0123456789
17	17130052	Phạm Ngọc Hải	DH17DTC		1	60		3,0	3,6	0012345678910	0123456789
18	17130056	Trần Minh Hào	DH17DTA		1					0012345678910	0123456789
19	17130057	Bùi Đức Hào	DH17DTA		1					0012345678910	0123456789
20	17130058	Trương Thị Mỹ Hào	DH17DTC		1	90		8,0	8,2	0012345678910	0123456789
21	17130054	Nguyễn Thị Hằng	DH17DTB		1	70		4,5	5,0	0012345678910	0123456789
22	17130055	Nguyễn Thị Thúy Hằng	DH17DTB		1	50		6,0	5,8	0012345678910	0123456789
23	17130059	Trần Thanh Hậu	DH17DTC		1	80		5,5	6,0	0012345678910	0123456789
24	17130061	Nguyễn Thanh Hiền	DH17DTC		1	90		7,0	7,4	0012345678910	0123456789
25	14115186	Trần Văn Hiền	DH14CB		1	30		5,5	5,0	0012345678910	0123456789
26	17130063	Lê Thị Ngọc Hiệp	DH17DTC		1	70		4,0	4,6	0012345678910	0123456789
27	17130065	Đặng Trung Hiếu	DH17DTA		1	10		6,25	7,0	0012345678910	0123456789
28	17130066	Đỗ Kim Hiếu	DH17DTA		1	60		4,0	4,4	0012345678910	0123456789
29	17130067	Nguyễn Đức Hiếu	DH17DTA		1	20		4,5	4,0	0012345678910	0123456789
30	17130068	Nguyễn Minh Hiếu	DH17DTC		1	70		5,5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01834



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên:Hồ Ngọc Kỳ

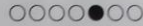
Trang 3

Lớp DH17DTB (Công nghệ thông tin B)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17130069	Nguyễn Minh	ĐH17DTB		1	5,0		4,75	4,8	001234567890	0123456789
32	17130071	Vũ Minh	ĐH17DTA		1	7,0		6,75	6,4	001234567890	0123456789
33	17130072	Hồ Ngọc	ĐH17DTA		1	4,0		4,0	4,0	001234567890	0123456789
34	17130073	Lê Tấn	ĐH17DTB		1	6,0		6,25	6,2	001234567890	0123456789
35	17130074	Nguyễn Văn	ĐH17DTC		1	5,0		4,5	4,6	001234567890	0123456789
36	17130075	Nguyễn Xuân	ĐH17DTA							001234567890	0123456789
37	17130076	Tô Thái	ĐH17DTB							001234567890	0123456789
38	17130077	Nguyễn Ngọc	ĐH17DTB		1	6,0		4,0	4,4	001234567890	0123456789
39	17130078	Đặng Quốc	ĐH17DTB		1	4,0		4,5	4,4	001234567890	0123456789
40	17130084	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy		1	7,0		4,0	4,6	001234567890	0123456789
41	17130085	Nguyễn Tấn	ĐH17DTB		1	5,0		6,0	5,8	001234567890	0123456789
42	17130086	Phạm Khắc	Huy		1	1,0		5,5	6,4	001234567890	0123456789
43	17130087	Phạm Minh	Huy		1	5,0		4,5	4,6	001234567890	0123456789
44	17130088	Phan Lê	ĐH17DTB		2	1,0		6,5	7,0	001234567890	0123456789
45	17130089	Vũ Anh	ĐH17DTC		1	4,0		6,0	5,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 01834



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp A2 (202109) - 002_DH17DTA_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/02/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên:Hồ Ngọc Kỳ

Trang 4

Lớp DH17DTA (Công nghệ thông tin A)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17130079	Lê Nguyễn Thái	Hưng							001234567890	0123456789
47	17130080	Ngô Trà	Hưng		1	7,0		3,5	4,2	001234567890	0123456789
48	17130081	Nguyễn Thanh	Hưng		1	5,0		4,0	4,2	001234567890	0123456789
49	17130082	Lê Thị Diệu	Hương		1	8,0		4,25	5,0	001234567890	0123456789
50	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm		1	3,0		4,25	4,0	001234567890	0123456789
51	13115272	Nguyễn Thị Kim	Luyện		1	6,0		2,5	3,2	001234567890	0123456789
52	14115110	Trần Ngọc	Tấn		1	0,0		3,5	2,8	001234567890	0123456789
53	15130217	Lê Anh	Tuấn		1	6,0		3,5	2,8	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi 47 Số sinh viên vắng 6

Ngày 9 Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Hồng Hoa

Lê Minh Hiền

Ths. Bùi Đại Nghĩa

Hồ Ngọc Kỳ

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
 Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 001_DH17PT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi **RD102**

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp **DH17KN (Kinh doanh nông nghiệp)**

Trang 1

STT	MA SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30 %	D2 %	D.Số 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17155001	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	DH17KN	<i>[Signature]</i>	1	20	45	40	001012345678910	0123456789
2	17155005	Nguyễn Hồng	Bơ	DH17KN	<i>[Signature]</i>	1	30	67,5	60	001012345678910	0123456789
3	17155006	Lý Văn	Chất	DH17KN	<i>[Signature]</i>	✓				001012345678910	0123456789
4	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	<i>[Signature]</i>	✓				001012345678910	0123456789
5	17155012	Chim Thị Kim	Duyên	DH17KN	<i>[Signature]</i>	1	30	45	42	001012345678910	0123456789
6	17155013	Mai Trĩn Hoàng	Duyên	DH17KN	<i>[Signature]</i>	1	20	6,5	56	001012345678910	0123456789
7	17155008	Trần Minh	Đăng	DH17KN	<i>[Signature]</i>	✓				001012345678910	0123456789
8	17155014	Hồ Thị Cẩm	Giang	DH17KN	<i>[Signature]</i>	1	50	47,5	48	001012345678910	0123456789
9	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	<i>[Signature]</i>	1	20	3,5	32	001012345678910	0123456789
10	17121032	Mai Văn	Hiền	DH17PT	<i>[Signature]</i>	✓				001012345678910	0123456789
11	17121006	Phạm Thị Yến	Khoa	DH17PT	<i>[Signature]</i>	1	30	10	14	001012345678910	0123456789
12	17121008	Nguyễn Thị Nghịch	Long	DH17PT	<i>[Signature]</i>	1	50	50	50	001012345678910	0123456789
13	17121007	Vân Trường	Lộc	DH17PT	<i>[Signature]</i>	1	50	15	22	001012345678910	0123456789
14	17121009	Nguyễn Thị Cam	Ly	DH17PT	<i>[Signature]</i>	1	50	25	30	001012345678910	0123456789
15	17121011	Phạm Trần Khánh	Ngọc	DH17PT	<i>[Signature]</i>	1	80	60	64	001012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
 Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Toán cao cấp C2 (202115) - 001_DH17PT_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD102

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp DH17PT (Phát triển nông thôn)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 %	ĐSB %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	17121012	Nguyễn Đình Nguyễn	DH17PT	Nguyễn	1	9,0		8,75	5,6	0012345678910	0123456789
17	17121033	Đạo Phương Hồng	DH17PT	Đạo	1	8,0		2,5	3,6	0012345678910	0123456789
18	17121015	Nguyễn Thị Ngọc	DH17PT		✓					0012345678910	0123456789
19	17121017	Phạm Văn	DH17PT	Phạm	1	5,0		4,5	4,6	0012345678910	0123456789
20	17121018	Trần Quang	DH17PT	Trần	1	5,0		3,0	3,4	0012345678910	0123456789
21	17121021	Nguyễn Thái	DH17PT	Nguyễn	1	5,0		6,75	6,4	0012345678910	0123456789
22	17121023	Huỳnh Thị Thanh	DH17PT	Huỳnh	1	9,0		5,25	6,0	0012345678910	0123456789
23	17121022	Lê Thị Cẩm	DH17PT	Lê	1	3,0		5,0	4,6	0012345678910	0123456789
24	17121024	Lê Thị Cẩm	DH17PT	Lê	1	10		4,5	5,6	0012345678910	0123456789
25	17121025	Nguyễn Thị Vân	DH17PT	Nguyễn	1	3,0		2,0	2,2	0012345678910	0123456789
26	17121027	Dương Huỳnh Trọng	DH17PT		✓	✓				0012345678910	0123456789
27	17122185	Nguyễn Thị Tú	DH17TM	Nguyễn	1	7,0		6,25	6,4	0012345678910	0123456789
28	17121029	Nguyễn Thị Thanh	DH17PT	Nguyễn	1	5,0		2,5	3,0	0012345678910	0123456789
29	17121028	Đinh Thị Hải	DH17PT	Đinh	1	10		10	10	0012345678910	0123456789
30	17121031	Nguyễn Thị Bảo	DH17PT	Nguyễn	1	3,0		2,75	2,8	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - MC_DHI7PT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp DH16QT (Chung nghệ Sư chính & Quân y 60 địa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Đ3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	01024011	Nguyễn Tuấn	Anh	DHI6QT	✓	3.0		2.5	2.2	00000000000000000000	00000000000000000000
2	01045012	Tiến Văn	Duy	DHI6QM	✓	6.0		4.5	4.2	00000000000000000000	00000000000000000000
3	01055007	Tạ Hòa	Đông	DHI6KN	✓	3.0		5.0	3.4	00000000000000000000	00000000000000000000
4	01055018	Vũ Dân	Emali	DHI7KN	✓	4.0		4.0	4.0	00000000000000000000	00000000000000000000
5	01055016	Luong Thị Mỹ	Hành	DHI7KN	✓	7.0		3.0	4.2	00000000000000000000	00000000000000000000
6	01055019	Nguyễn Thị	Hào	DHI6QM	✓	3.0		4.5	4.0	00000000000000000000	00000000000000000000
7	01055015	Phạm Thị Mỹ	Hào	DHI6QT	✓	7.0		7.0	7.0	00000000000000000000	00000000000000000000
8	01055015	Nguyễn Thị	Hồng	DHI6QT	✓					00000000000000000000	00000000000000000000
9	01055018	Nguyễn Thị Phương	Hồng	DHI6KN	✓	6.0		4.0	4.4	00000000000000000000	00000000000000000000
10	01055017	Lê Thái	Hiền	DHI7KN	✓	2.0		3.75	3.4	00000000000000000000	00000000000000000000
11	01055018	Nguyễn Văn	Hiếu	DHI7KN	✓	3.0		2.0	2.2	00000000000000000000	00000000000000000000
12	01024014	Tiến Văn	Hiếu	DHI6QT	✓	6.0		2.0	2.0	00000000000000000000	00000000000000000000
13	01055019	Đặng Thanh	Hào	DHI7KN	✓	4.0		4.0	5.0	00000000000000000000	00000000000000000000
14	01055020	Trần Ngọc	Hương	DHI7KN	✓	6.0		3.5	4.0	00000000000000000000	00000000000000000000
15	01024020	Tiến Văn (SV)	Hào	DHI7PT	✓	5.0		2.5	3.2	00000000000000000000	00000000000000000000

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 002_DHI7PT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

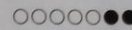
Lớp DH16QT (Quản trị kinh doanh (tổng hợp))

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Đ3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16122117	Nguyễn Chí	Hùng	DH16QT	✓					001234567890	001234567890
17	17155022	Phạm Bảo	Khang	DH17KN	✓	5.0		4.5	4.6	001234567890	001234567890
18	12363174	Bùi Nguyễn Thiên	Kim	CD12CA	✓					001234567890	001234567890
19	17155025	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH17KN	✓	5.0		5.25	5.2	001234567890	001234567890
20	17155031	Phạm Bảo	Long	DH17KN	✓	5.0		6.5	4.4	001234567890	001234567890
21	17155032	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	DH17KN	✓	3.0		2.5	2.6	001234567890	001234567890
22	11120010	Nguyễn Văn	Nam	DH11KT	✓	4.0		3.0	2.4	001234567890	001234567890
23	17155034	Dương Thị Cẩm	Nguyễn	DH17KN	✓	2.0		4.0	3.6	001234567890	001234567890
24	17155036	Phạm Thị Hương	Nguyệt	DH17KN	✓	3.0		4.5	4.2	001234567890	001234567890
25	17155037	Nguyễn Hồng	Nhi	DH17KN	✓	5.0		5.0	5.0	001234567890	001234567890
26	17155038	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	DH17KN	✓	4.0		6.0	5.6	001234567890	001234567890
27	17155039	Trần Ngọc Huỳnh	Nhi	DH17KN	✓	7.0		3.75	4.0	001234567890	001234567890
28	17155040	Trần Thị Yến	Nhi	DH17KN	✓	2.0		3.5	3.2	001234567890	001234567890
29	17155043	Vũ Thị Hồng	Nhung	DH17KN	✓	0.0		6.0	4.8	001234567890	001234567890
30	17155042	Phan Huỳnh	Như	DH17KN	✓	2.0		5.0	4.4	001234567890	001234567890



Mã nhận dạng 01909



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 002_DH17PT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 3

Lớp DH17KN (Kinh doanh nông nghiệp)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17155044	Trần Thị Minh	Nữ	DH17KN		2,0		3,0	2,8	001234567890	0123456789
32	13124870	Silavong	Phetpapha	DH13QL						001234567890	0123456789
33	17155048	Trần Thị	Phuong	DH17KN		2,0		6,5	5,6	001234567890	0123456789
34	17155049	Nguyễn Minh	Quân	DH17KN		8,0		5,0	5,6	001234567890	0123456789
35	17155050	Trương Thị	Quê	DH17KN		8,0		3,0	4,0	001234567890	0123456789
36	17155051	Trần Thị Thúy	Quyên	DH17KN		7,0		7,0	7,0	001234567890	0123456789
37	17155052	Huỳnh Thành	Tài	DH17KN		8,0		4,0	4,8	001234567890	0123456789
38	17155054	Nguyễn Thị Phương	Thanh	DH17KN		8,0		9,0	8,8	001234567890	0123456789
39	17155055	Phan Duy	Thanh	DH17KN		7,0		6,5	6,6	001234567890	0123456789
40	13124337	Trần Chí	Thanh	DH13TB		5,0		2,0	2,6	001234567890	0123456789
41	17155059	Nguyễn Thị Anh	Thy	DH17KN		7,0		4,0	4,6	001234567890	0123456789
42	17155060	Nguyễn Thị Kim	Tiến	DH17KN		7,0		3,5	4,2	001234567890	0123456789
43	17155062	Huỳnh Minh	Tiến	DH17KN		3,0		3,0	3,0	001234567890	0123456789
44	17155063	Lê Trần Bảo	Trần	DH17KN		5,0		8,0	7,9	001234567890	0123456789
45	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN		0,0		4,5	3,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 01909



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 002_DH17PT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 4

Lớp DH17KN (Kinh doanh nông nghiệp)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17155065	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH17KN						001234567890	0123456789
47	16822357	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH16TM		8,0		2,0	4,6	001234567890	0123456789
48	17155066	Khổng Bảo	Tuân	DH17KN						001234567890	0123456789
49	17155067	Nguyễn Duy	Tuân	DH17KN		5,0		2,5	3,0	001234567890	0123456789
50	17155068	Nguyễn Minh	Tuân	DH17KN		8,0		4,5	5,2	001234567890	0123456789
51	17155071	Trần Thị Minh	Vương	DH17KN						001234567890	0123456789
52	17155072	Trần Thị	Vy	DH17KN		2,0		8,0	7,0	001234567890	0123456789
53	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN						001234567890	0123456789
54	17155077	Trần Phi	Yến	DH17KN		5,0		5,0	5,0	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 16/60 sinh viên vắng 8

Ngày 9 Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Ch Hưng Hào

Nguyễn Lý Bằng

Ths. Bùi Đại Nghĩa

Hồ Ngọc Kỳ

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 002_DH17KT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 1

Lớp DH15QLA (Quản lý đất đai A)

Lớp	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Đ1 %	D2 Đ2 %	D3 Đ3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15124011	Võ Ngọc Lan	Anh	DH15QLA	[Signature]	2,0	3,5	3,2		0012345678910	0123456789
2	13120008	Trần Tấn	Bách	DH13KM	[Signature]					0012345678910	0123456789
3	13333105	K"	Doãn	CD13CQ	[Signature]					0012345678910	0123456789
4	12333089	Mã Như	Hoàng	CD13CQ	[Signature]	0,0	0,5	0,4		0012345678910	0123456789
5	17120056	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	DH17KT	[Signature]	8,0	5,5	5,6		0012345678910	0123456789
6	17120061	Lê Trần Đức	Huy	DH17KT	[Signature]	7,0	6,0	6,2		0012345678910	0123456789
7	17120063	Nguyễn Thị	Huyền	DH17KT	[Signature]	7,0	6,25	7,0		0012345678910	0123456789
8	17120064	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH17KT	[Signature]	7,0	6,0	6,2		0012345678910	0123456789
9	17120066	Phạm Mỹ	Huỳnh	DH17KT	[Signature]	8,0	5,0	5,6		0012345678910	0123456789
10	17120057	Mạch Thi	Hương	DH17KM	[Signature]	7,0	3,5	4,2		0012345678910	0123456789
11	17120058	Nguyễn Thị	Hương	DH17KM	[Signature]	10	9,25	9,4		0012345678910	0123456789
12	17120060	Phạm Võ Thanh	Hương	DH17KM	[Signature]	3,0	4,25	4,0		0012345678910	0123456789
13	17120059	Lê Thị Như	Hương	DH17KT	[Signature]	8,0	3,75	4,6		0012345678910	0123456789
14	17120068	Nguyễn Lê	Kha	DH17KM	[Signature]	10	7,0	7,6		0012345678910	0123456789
15	17120086	Nguyễn Thị	Khải	DH17KM	[Signature]	8,0	2,5	3,6		0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Andersson and Berggren

Pages 947-5: Author Page 2057 - 2058

Mã Inet: Nhóm Toán cao cấp CT (202115) - 002_202170CT_02

CA Film Co. 3

Günther, 1860

Phung Thi TV 200

Guiding Principles: 1994, 1995, 1996, 1997

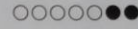
1.40p D841736.54 (Kantak is the original name (writing))

Young 2

STT	Mã DV	Họ và tên DV	Tên Lốp	Chức vụ	Số cơ	Điểm 10%	Điểm 5%	Điểm 5%	Điểm T. sát	Tổ điểm người	Tổ điểm K
167	07120069	Phạm Quốc	Khai	DH17634	360	70	40	46	00000000000000000000	00000000000000000000	
17	07120070	Cao Thị	Lan	DH17637	360	60	60	66	00000000000000000000	00000000000000000000	
18	07120070	Nguyễn Thị Hương	Lan	DH17637	360	70	45	50	00000000000000000000	00000000000000000000	
19	07120074	Phạm Thị Mỹ	Đã	DH17637	360	50	65	60	00000000000000000000	00000000000000000000	
20	07120070	Bà Thị Thủy	Đã	DH17637	360	50	30	34	00000000000000000000	00000000000000000000	
21	04124122	Phạm Thị Ngọc	Đã	DH14078	360	90	25	40	00000000000000000000	00000000000000000000	
22	07120077	Hà Thị Mỹ	Đã	DH17637	360	30	45	40	00000000000000000000	00000000000000000000	
23	05124140	Lê Cẩm	Đã	DH15054	360	30	20	22	00000000000000000000	00000000000000000000	
24	07120076	Nguyễn Kien	Đã	DH17637	360	70	65	66	00000000000000000000	00000000000000000000	
25	07120086	Nguyễn Thị Thủy	Đã	DH17637	360	80	75	78	00000000000000000000	00000000000000000000	
26	07120087	Nguyễn Thị Thủy	Đã	DH17637	360	80	35	44	00000000000000000000	00000000000000000000	
27	04123023	Nguyễn Lê Khắc	Đã	DH14024	360	30	50	45	00000000000000000000	00000000000000000000	
28	07120080	Trần Văn	Đã	DH17634	360	30	45	48	00000000000000000000	00000000000000000000	
29	07120084	Trần Ngọc Thanh	Lưu	DH17634	V				00000000000000000000	00000000000000000000	
30	07120085	Nh Nguyễn Văn	Đã	DH17637	360	70	55	58	00000000000000000000	00000000000000000000	



Mã nhận dạng 01907



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 002_DH17KT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 3

Lớp DH17KM (Kinh tế tài nguyên môi trường)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	17120087	Huỳnh Lê Ai	Ly	DH17KM		6,0	5,0	5,2	5,2	0012345678910	0123456789
32	17120088	Lâm Thị Khánh	Ly	DH17KT		7,0	5,25	5,6	5,6	0012345678910	0123456789
33	17120089	Nguyễn Thị	Ly	DH17KM		9,0	3,0	1,2	1,2	0012345678910	0123456789
34	17120090	Phạm Tuyết	Mai	DH17KT						0012345678910	0123456789
35	15121035	Nguyễn Văn	Mén	DH15PT						0012345678910	0123456789
36	17120091	Thái Thị	Mén	DH17KT		5,0	5,0	5,0	5,0	0012345678910	0123456789
37	17120092	Nguyễn Hoàng Kiều	Mi	DH17KT		8,0	4,0	4,8	4,8	0012345678910	0123456789
38	17120093	Mai Bùi Thảo	My	DH17KT						0012345678910	0123456789
39	17120094	Phạm Lê	My	DH17KT		1,0	6,5	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
40	17120096	Nguyễn Thị Kiều	Na	DH17KM		3,0	2,5	2,6	2,6	0012345678910	0123456789
41	17120097	Nguyễn Duy	Nam	DH17KT		3,0	5,0	4,6	4,6	0012345678910	0123456789
42	17120099	Nguyễn Kim	Ngân	DH17KM		8,0	1,0	2,4	2,4	0012345678910	0123456789
43	14123053	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH14KE		0,0	4,0	3,2	3,2	0012345678910	0123456789
44	13124237	Dương Bảo	Ngọc	DH13QD						0012345678910	0123456789
45	13120305	Lê Kim	Ngọc	DH13KM						0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01907



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 002_DH17KT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 4

Lớp DH14KE (Kế toán)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D3 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14123062	Nguyễn Thị Ngọc	Như	DH14KE		0,0	3,5	2,8	2,8	0012345678910	0123456789
47	13123122	Nguyễn Minh	Phượng	DH13KE		3,0	2,0	2,2	2,2	0012345678910	0123456789
48	13155223	Dương Thị	Quỳnh	DH13KN						0012345678910	0123456789
49	13333478	Hoàng Thị Thanh	Thảo	CD13CQ		0,0	0,5	0,4	0,4	0012345678910	0123456789
50	13124349	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	DH13QL		0,0	1,5	1,2	1,2	0012345678910	0123456789
51	14124332	Nguyễn Thị Bích	Thủy	DH14TB		1,0	4,5	5,6	5,6	0012345678910	0123456789
52	13155035	Nguyễn Trung	Tin	DH13KN		0,0	0,5	0,4	0,4	0012345678910	0123456789
53	14120201	Phạm Thị	Tuyết	DH14KT		3,0	3,5	3,4	3,4	0012345678910	0123456789
54	13124472	Trần Thị	Vân	DH13QL						0012345678910	0123456789
55	14121031	Nguyễn Quốc	Việt	DH14PT						0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 44 Số sinh viên vắng: 11

Ngày 9 Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Thị Trân

Lê Hoài Ninh

Ths. Bùi Đại Nghĩa

Hồ Ngọc Kỳ

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 001_DH17KT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Lớp DH17KM (Kinh tế tài nguyên môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	17120001	Trần Nguyễn Kiều An	DH17KM	✓						001234567890	0123456789
2	17120002	Nguyễn Thị Anh	DH17KT	Anh		6,0		5,5	5,6	001234567890	0123456789
3	17120003	Nguyễn Thị Ngọc Anh	DH17KT	Anh		6,0		3,5	4,0	001234567890	0123456789
4	17120005	Trần Ngọc Trúc	DH17KT	Trúc		7,0		2,0	3,0	001234567890	0123456789
5	17120006	Nguyễn Thị Kim Ánh	DH17KT	Kim		3,0		3,25	3,2	001234567890	0123456789
6	17120009	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	DH17KM	✓						001234567890	0123456789
7	17120010	Nguyễn Thái Bình	DH17KM	Bình		9,0		6,5	7,0	001234567890	0123456789
8	17120011	Nguyễn Thị Cẩm Bình	DH17KT	Bình		6,0		6,0	6,0	001234567890	0123456789
9	17120013	Dương Thành Bón	DH17KT	Bón		7,0		7,0	7,0	001234567890	0123456789
10	17120014	Nguyễn Thị Huệ Châu	DH17KM	Huê		8,0		2,5	3,6	001234567890	0123456789
11	17120015	Dương Linh Chi	DH17KM	Chi		6,0		3,5	4,0	001234567890	0123456789
12	17120016	Nguyễn Thị Ngọc Chi	DH17KT	Chi		2,0		5,5	4,8	001234567890	0123456789
13	17120021	Dương Phương Di	DH17KM	Di		10		6,25	7,0	001234567890	0123456789
14	17120022	Trần Thị Diễm	DH17KM	Diễm		9,0		5,0	5,8	001234567890	0123456789
15	17120023	Nguyễn Thị Diệu	DH17KT	Diệu		5,0		6,0	5,8	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 001_DH17KT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

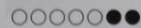
Lớp DH17KM (Kinh tế tài nguyên môi trường)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	17120024	Nguyễn Thị Diệu	DH17KM	Diệu		10		8,25	8,6	001234567890	0123456789
17	17120025	Lê Thị Mỹ Dung	DH17KT	Dung		7,0		4,5	5,0	001234567890	0123456789
18	17120026	Hà Xuân Duy	DH17KT	Duy		8,0		3,0	4,0	001234567890	0123456789
19	17120028	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH17KT	Duyên		8,0		5,5	6,0	001234567890	0123456789
20	17120029	Phạm Thị Mỹ Duyên	DH17KT	Duyên		2,0		7,5	6,4	001234567890	0123456789
21	17120030	Phan Kỳ Duyên	DH17KT	✓						001234567890	0123456789
22	17120031	Trần Thảo Duyên	DH17KM	Thảo		8,0		3,0	4,0	001234567890	0123456789
23	17120032	Võ Thị Mỹ Duyên	DH17KT	Duyên		5,0		3,0	3,4	001234567890	0123456789
24	17120018	Hà Thị Anh Đào	DH17KM	Anh		3,0		5,75	5,2	001234567890	0123456789
25	17120019	Lý Chí Đạt	DH17KT	Đạt		8,0		3,5	4,4	001234567890	0123456789
26	17120020	Võ Phát Đạt	DH17KM	Đạt		5,0		4,5	2,2	001234567890	0123456789
27	17120033	Nguyễn Thị Kim Giang	DH17KM	Giang		7,0		2,5	3,4	001234567890	0123456789
28	17120034	Nguyễn Thị Thanh Giang	DH17KT	Giang		3,0		3,0	3,0	001234567890	0123456789
29	17120037	Nguyễn Thị Hoàng Hà	DH17KT	Hoàng		4,0		6,0	5,6	001234567890	0123456789
30	17120038	Trần Nguyễn Ngọc Hà	DH17KT	Hà		8,0		6,0	6,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 01906



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Toán cao cấp C2 (202115) - 001_DH17KT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Hồ Ngọc Kỳ

Trang 3

Lớp DH17KM (Kinh tế tài nguyên môi trường)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Đ.Số điểm	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17120041	Vân Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM		8,0	4,5	2,8		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	17120042	Nguyễn Minh	Hào	DH17KM		5,0	6,35	6,0		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	17120039	Thôi Thị Mỹ	Hằng	DH17KM		10	9,35	9,4		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM		5,0	4,0	4,2		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	17120044	Hồ Thị	Hiền	DH17KT		8,0	7,0	7,2		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	17120045	Lê Văn	Hiền	DH17KT		2,0	3,5	3,2		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	17120047	Phạm Thị	Hiền	DH17KM		10	7,5	8,0		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	17120048	Hồ Ngọc	Hiệp	DH17KT		5,0	4,5	4,6		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	17120049	Lê Trung	Hiếu	DH17KT		7,0	4,5	5,0		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	17120050	Nguyễn Thị	Hiếu	DH17KT		8,0	5,5	6,0		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	17120051	Phan Đức	Hiếu	DH17KT		3,0	4,5	4,2		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	17120053	Đặng Thị Ngọc	Hoa	DH17KT						0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	17120054	Trần Thị	Hoanh	DH17KM		10	8,25	8,6		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	17120052	Lê Minh	Hồ	DH17KM		10	10	10		0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	17120055	Nguyễn Thị Thu	Hồng	DH17KT						0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9